

Số: 380/KH-UBND

Tủa Sín Chải, ngày 04 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Tủa Sín Chải

Thực hiện Kế hoạch số 576/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND xã Tủa Sín Chải xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN, ĐMST và CDS TỪ NGÀY 01/7/2025

1. Công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các văn bản chỉ đạo của tỉnh và điều kiện thực tiễn; Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, phổ biến kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính. Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.¹

¹ Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 08/7/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Tủa Sín; Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 12/8/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Tủa Sín Chải; Kế hoạch số 236/KH-UBND, ngày 28/7/2025 của UBND xã Tủa Sín Chải về cải cách hành chính năm 2025; Quyết định số 1303/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã; Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Tủa Sín Chải về việc Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Tủa Sín Chải; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND xã Tủa Sín Chải về việc thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng ở bản trên địa bàn xã Tủa Sín Chải; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải về Thành lập Tổ công tác Đề án 06; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/7/2025 về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57 NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 06 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 về việc Kien toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Tủa Sín Chải; Quyết định số 21/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Tủa Sín Chải; Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 14/8/2025 về kế hoạch Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Tủa Sín Chải năm 2025; Kế hoạch số 1193/KH-UBND ngày 03/10/2025 về tuyên truyền Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10, ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10 năm 2025... Tham mưu Đảng ủy

2. Thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW

2.1. Việc vận dụng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất.

Đặc biệt, chú trọng các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin kinh doanh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân khi tham gia môi trường số. Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để giảm bớt thủ tục giấy tờ. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích và đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công việc, điều hành và cung cấp dịch vụ công, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ nâng cấp hạ tầng số, đảm bảo kết nối internet.

2.2. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phòng họp trực tuyến được đầu tư thiết bị vô tuyến, trang bị đường truyền internet duy trì và hoạt động tốt; trang thông tin điện tử xã được kiện toàn đi vào hoạt động sau thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Thực hiện duy trì và sử dụng 31 tài khoản (duy trì tài khoản cũ và mới) trên hệ thống quản lý bản và điều hành cho cán bộ, công chức các phòng chuyên môn UBND xã; 24 tài khoản cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã (9 đơn vị trường, công an, quân sự xã, trạm y tế); thay đổi, cấp mới thông tin chứng thư số chuyên dùng cho 14 đồng chí là lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn UBND xã. Hạ tầng,

xã ban hành: Quyết định số 32-QĐ/ĐU, ngày 12/07/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Tòa Sín Chải; Kế hoạch số 04-KH/ĐU, ngày 12/07/2025 thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 22/7/2025 thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 17-KH/ĐU, ngày 14/8/2025 chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 22-KH/ĐU, ngày 15/8/2025 chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025; Kế hoạch số 33-KH/ĐU, ngày 23/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quý IV năm 2025 xã Tòa Sín Chải...

trang thiết bị CNTT tiếp tục được UBND xã quan tâm đầu tư, nâng cấp, thay thế, bổ sung; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn, đạt trung bình 01 máy tính/người. UBND xã hiện có 21 máy tính để bàn, 24 máy in, 04 máy scan, 03 máy photocopy; 100% thiết bị được kết nối mạng nội bộ (LAN), góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và phục vụ người dân. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công đã bố trí 07 máy tính, 02 máy in, 02 máy scan, 01 máy photo, 01 máy đặt lịch hẹn và xếp hàng tự động phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị

Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, đảm bảo liên thông và đồng bộ. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2.4. Công tác phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, bố trí 01 công chức phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số. Cơ bản cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin. Đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập, sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp đối với cấp học THCS, hệ thống học bạ điện tử, hồ sơ, sổ sách, sổ điểm điện tử theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị đã chủ động xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến: Xây dựng kho học liệu số, hệ thống dạy và học trực tuyến VnEdu LMS <https://sgdlaichau.lms.vn.edu.vn/app/>.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHCN, ĐMST VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính điện tử, chính quyền số tại xã; ứng dụng Công nghệ thông tin, dữ liệu số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tham mưu và chỉ đạo kịp thời. Đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng số ổn định và hiện đại giữa các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện kết nối giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử, giảm thủ tục hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, hiểu biết công nghệ, đổi mới tư duy và phương thức làm việc. Tăng cường công tác an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo hoạt động thông suốt và bảo mật. Hướng tới mục tiêu dữ liệu làm nền tảng cho chỉ đạo, điều hành theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên số liệu góp phần ra quyết định chính xác hơn. Xây dựng Chính quyền

số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

* Giai đoạn năm 2026 - 2027.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Giai đoạn 2028 - 2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

* Giai đoạn năm 2026 - 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.
- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số/Chính phủ số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

* Giai đoạn năm 2028 - 2030

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.
- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.
- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.
- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.
- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2 Phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn)
- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.
- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, du lịch.

2.3 Phát triển xã hội số

- Mạng băng rộng di động 4G phủ sóng 100% dân số;
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy trách nhiệm của cấp ủy Đảng và chính quyền xã trong chuyển đổi số.

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ Công nghệ số; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

- Lồng ghép nhiệm vụ Chuyển đổi số với cải cách hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

2. Thể chế, chính sách số

- Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.

- Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT, thuê hạ tầng đám mây thay vì đầu tư mua sắm phần cứng, giúp linh hoạt và tối ưu chi phí.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn và ổn định giữa UBND xã với các sở, ban, ngành và UBND tỉnh. Ưu tiên sử dụng hạ tầng số dùng chung của xã, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và các nền tảng số phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị làm việc đáp ứng yêu cầu môi trường số. Đồng thời, tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, sao lưu và phục hồi dữ liệu, đáp ứng yêu cầu hoạt động liên tục, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong bối cảnh chính quyền số.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp chức năng, tốc độ xử lý, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Kịp thời khắc phục khi có sự cố cũng như chủ động trong việc nâng cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

4. Nhân lực số

- Bố trí cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin tại xã.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

5. Phát triển dữ liệu số

- Chủ động triển khai kết nối với các Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh; rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" nâng cao năng lực của Hệ thống Dịch vụ công nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công

văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật theo quy định), chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng thông tin điện tử xã đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn.

7. Chính quyền số

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; Tích hợp AI vào Cổng dịch vụ công để hỗ trợ người dân (Trợ lý ảo hướng dẫn về TTHC).

Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; chủ động triển khai và tích hợp trên Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành IOC của tỉnh các chỉ số thành phần phục vụ kịp thời Lãnh đạo UBND tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

Chủ động tham mưu trong việc hướng dẫn, thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh cá nhân VneID tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên môi trường mạng.

Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ dân phố trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng công nghệ số trên smarphone (xem truyền hình, nghe radio, nghe gọi qua zalo, facebook..., mua bán online, thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực

tuyển...), nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng smarphone trên địa bàn xã góp phần nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã thông qua các Hội nghị, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội. Các nền tảng mạng xã hội Zalo, Facebook.....và sinh hoạt ở khu dân cư. Tiếp tục phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên gắn với lĩnh vực phụ trách; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã. Người đứng đầu các bộ phận, công chức chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số trong phạm vi lĩnh vực được giao.

Ban hành chương trình, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và giai đoạn, bảo đảm thống nhất với định hướng của tỉnh, lồng ghép chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; thực hiện quản lý công việc, theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số, từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền về lợi ích, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh và Trung ương. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các tổ công nghệ số cộng đồng tại bản.

Phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, các nền tảng mạng xã hội chính thống trong công tác truyền thông chuyển đổi số; lồng ghép nội dung tuyên truyền chuyển đổi số trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin, dữ liệu theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu quản trị, vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số tại xã. Ưu tiên đào tạo cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin đạt các chứng chỉ cơ bản về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức mới về công nghệ số trong nội bộ cơ quan; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ “vừa am hiểu nghiệp vụ, vừa có năng lực số” phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn.

Tăng cường phối hợp, hợp tác với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, doanh nghiệp công nghệ để tiếp cận, học hỏi mô hình, giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các công nghệ số phù hợp như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, nền tảng số dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính, hỗ trợ người dân tra cứu thông tin, phản ánh kiến nghị; ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn bản, hồ sơ công việc, thống kê, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bổ trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định; ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn thông tin, đào tạo nguồn nhân lực.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thuê hạ tầng số, điện toán đám mây nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc sử dụng kinh phí chuyển đổi số, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí; gắn kết quả sử dụng nguồn lực với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân liên quan.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài tỉnh để triển khai các giải pháp chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm từ các mô hình chuyển đổi số hiệu quả; từng bước mở rộng hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại xã.

Thông qua hợp tác, từng bước quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ số, mô hình chính quyền số của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tham mưu, đề xuất với UBND xã những giải pháp, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo xã về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành công tác triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã triển khai dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ công dân và tổ chức trong quá trình nộp hồ sơ, tra cứu kết quả.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Là đầu mối tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”.

- Đôn đốc, giám sát công chức chuyên môn trong việc giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tiến độ, chất lượng và đúng quy định.

- Ứng dụng phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% hồ sơ được cập nhật, xử lý đúng hạn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình; hỗ trợ thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

Tham mưu đề xuất các giải pháp cải tiến quy trình nghiệp vụ, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ công dân, tổ chức.

- Theo dõi, cập nhật và báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, DVCTT định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

5. Công an xã

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong quản lý hành chính, phục vụ người dân. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng tiện ích gắn với dữ liệu dân cư. Phối hợp với các phòng chuyên môn, đoàn thể để thực hiện dịch vụ công, bảo đảm tính chính xác, an toàn dữ liệu công dân.

6. Phòng kinh tế xã

Chủ trì, cân đối, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số. Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định, hiệu quả.

8. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Có Danh mục nhiệm vụ giai đoạn 2026 -2030 gửi kèm).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Tòa Sín Chải. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN tỉnh;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang xã;
- Các đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Các bản trên địa bàn xã;
- Lưu VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chính